

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ IV NĂM 2024

(Ban hành kèm theo báo cáo số#sovb/BC-UBND ngày#nbh/01/2025 của UBND thành phố Hội An)

DVT: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán 2024	Thực hiện Quý IV năm 2024	So sánh %		GHI CHÚ
				So với cùng kỳ	So với DT 2024	
A	B	1	2	3	4=2/1	5
	TỔNG CHI NSDP (A+B)	1.340.767	1.119.227	103,99%	83,48%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	1.155.920	927.345	101,80%	80,23%	
I	Chi đầu tư phát triển	568.865	409.077	103,61%	71,91%	
1	Chi đầu tư cho các dự án	560.865	399.077	102,90%	71,15%	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật					
3	Chi đầu tư phát triển khác	8.000	10.000	142,86%	125,00%	
II	Chi thường xuyên	520.031	518.268	100,42%	99,66%	
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	193.565	176.163	101,00%	91,01%	
2	Chi quốc phòng	2.566	5.532	106,71%	215,59%	
3	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	3.906	2.251	69,18%	57,63%	
4	Chi sự nghiệp Y tế	531	6.206		1168,74%	
5	Chi văn hóa thông tin	36.011	24.069	84,63%	66,84%	
6	Chi phát thanh, truyền hình	2.506	1.891	84,31%	75,46%	
7	Chi thể dục thể thao	2.216	1.850	86,09%	83,48%	
8	Chi bảo vệ môi trường	6.750	12.369	171,17%	183,24%	
10	Chi các hoạt động kinh tế	136.948	148.573	115,53%	108,49%	

11	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	126.788	130.285	84,72%	102,76%	
12	Chi bảo đảm xã hội	3.357	4.211	212,25%	125,44%	
13	Chi sự nghiệp khác	4.887	4.868	101,84%	99,62%	
III	Dự phòng ngân sách	28.911			0,00%	Khi chi thể hiện tại mục chi thường xuyên
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	38.113			0,00%	
V	Chi từ nguồn viện trợ (GTGC)					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	184.847	191.882	116,04%	103,81%	
1	Chi đầu tư	33.130	23.419	126,81%	70,69%	
2	Chi thường xuyên	151.717	168.463	114,69%	111,04%	